

# Hệ thống phụ âm tiếng Bhnong ở tỉnh Quảng Nam

Bùi Đăng Bình<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Bài viết là một nghiên cứu ngữ âm học về các phụ âm và tổ hợp phụ âm tiếng Bhnong ở tỉnh Quảng Nam, nằm trong loạt các công bố về tiếng Bhnong trong thời gian hơn 10 năm gần đây của tác giả. Trong bài viết, danh sách 63 phụ âm và tổ hợp phụ âm của tiếng Bhnong chuẩn được xác định. Kết quả nghiên cứu được trình bày trong bài viết là rất mới và khác so với các nghiên cứu đã có về phụ âm tiếng Bhnong nói riêng và về tiếng Bhnong nói chung.

**Từ khóa:** Tiếng Bhnong, Âm vị học, Phụ âm, Tổ hợp phụ âm

**Abstract:** The paper, a phonetic and phonological study of consonants and clusters of consonants in Bhnong ethnic language spoken in the west region of Quang Nam province in central of Vietnam, is among a series of our recent publications on Bhnong ethnic language over the last 10 years. An inventory of 63 Bhnong consonants and clusters of consonants is listed. These unknown results differ from the existing studies on the Bhnong consonants in particular and the Bhnong ethnic language in general

**Keywords:** Bhnong Ethnic Language, Phonology, Consonants, Clusters of consonants

## 1. Dẫn nhập

Bhnong là tên tự gọi của một tộc người vốn được xem là một nhóm địa phương thuộc cộng đồng tộc người lớn hơn là Giê - Triêng. Dân số Bhnong ước tính khoảng hơn 17.000 người (Tấn Sĩ, Thanh Huyền, 2019). Họ sống thành khoảng 30 plây (Nguyễn Văn Thanh, 2006) ở các huyện Phước Sơn, Trà My, Hiệp Đức thuộc tỉnh Quảng Nam và huyện Ngọc Hồi của tỉnh Kon Tum.

Tiếng Bhnong thuộc ngữ hệ Môn Khmer, không có thanh điệu. Đối với một ngôn ngữ không có chữ viết như tiếng

Bhnong trước đây, việc xây dựng chữ thành văn cho người Bhnong và dạy cho họ là hết sức cần thiết để họ không bị mất đi tiếng mẹ đẻ. Bài viết nhằm góp phần phục vụ cho mục đích này.

Nội dung bài viết giới thiệu các phụ âm của tiếng Bhnong chuẩn ở plây Kadhot Máng (thôn 2) xã Phước Mỹ, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam<sup>1</sup>. Tư liệu sử dụng cho bài viết gồm khoảng 5.000 từ tiếng Bhnong chuẩn do chúng tôi thu thập bằng cách nghe

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Ngôn ngữ học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: bdbinhvnn@gmail.com

<sup>1</sup> Tiếng Bhnong ở plây này được các trí thức tiền bố người Bhnong (như các ông Hồ Văn Điều, Hồ Văn Nọa, Hồ Văn Nhun, Nguyễn Thị Kim Xinh,... ở thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam) coi là tiếng Bhnong chuẩn. Điều này cũng được người dân Bhnong công nhận.

trực tiếp và ghi âm bốn người Bhnong bàn ngữ ở plây Kadhót Mãng phát âm<sup>1</sup>. Thời gian thu thập tư liệu trong hơn 10 năm, từ 2007 đến 2018.

## 2. Hệ thống phụ âm tiếng Bhnong

Tiếng Bhnong có hệ thống phụ âm tương đối phức tạp, số lượng nhiều, có cả các phụ âm đơn lẫn các tổ hợp hai phụ âm. Phụ âm tiếng Bhnong xuất hiện ở các vị trí khác nhau trong từ.

Bảng 1: Các phụ âm đầu đơn tiếng Bhnong

Vị trí \ Phương thức	Hai môi	Môi - răng	Lợi - đầu lưỡi	Quạt	Mặt lưỡi - Ngạc	Mạc	Họng		
Tắc nổ	p		t	ʈ	c	ɟ	k	g	ʔ
Bật hơi	p <sup>h</sup>		t <sup>h</sup>				k <sup>h</sup>		
Thờ		b		d					
Mũi	m	m		ɲ	n		ɳ	ŋ	ŋ
Rung				r	r				
Xát				v	s	z	ʃ		h
Lóng				u			j		
Lóng bên				ɭ	l				

Phụ âm tiếng Bhnong có các phụ âm của các âm tiết chính (main syllable) và các phụ âm của các tiền âm tiết (presyllable). Trong tiếng Bhnong, hình thức ngữ âm của từ là các âm tiết. Căn cứ vào số lượng âm tiết cấu tạo, các từ tiếng Bhnong được chia thành các từ có từ 1 đến 4 âm tiết.

Các phụ âm tiếng Bhnong được chúng tôi xác định và miêu tả bằng ngữ âm học phát âm (của Hiệp hội Ngữ âm học Quốc tế - IPA), tính đến vị trí phát âm, phương

thức phát âm, dây thanh và sự hoạt động của dây thanh, cơ chế luồng hơi... Đồng thời chúng tôi căn cứ vào bối cảnh ngữ âm đồng nhất - tức là các cặp từ tối thiểu trong đó chúng khác nhau ở một âm duy nhất, âm này khiến chúng khác nhau về nghĩa (Trubetzkoy, 1969). Ví dụ: cặp từ /sanām<sup>2</sup> và /sanṅām/ khác nhau chỉ ở hai âm vị /n/ và /ŋ/, hai âm vị này làm cho hai từ này có ý nghĩa khác nhau, trong đó /sanām/

nghĩa tiếng Việt là năm (thời gian), còn /sanṅām/ là sới.

Trước đây, đã có một số nghiên cứu về phụ âm tiếng Bhnong (xem Nguyễn Hữu Hoành, 2006; Bùi Đăng Bình, Nguyễn Văn Thanh, 2011;...). Tuy nhiên, kết quả của các nghiên cứu này chưa thuyết phục bởi vì không trình bày các bối cảnh ngữ âm đồng

nhất khi phân xuất các âm vị tiếng Bhnong nói chung cũng như các âm vị phụ âm của nó nói riêng. Trong bài viết, với việc trình bày các bối cảnh ngữ âm đồng nhất, nhược điểm đó đã được chúng tôi khắc phục.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, tiếng Bhnong chuẩn hiện nay có tất cả 63 phụ âm và tổ hợp phụ âm, trong đó:

+ 48 phụ âm và tổ hợp phụ âm làm âm đầu (gồm 32 phụ âm đơn và 16 tổ hợp hai phụ âm);

+ 15 phụ âm và tổ hợp phụ âm làm âm cuối (gồm 12 phụ âm đơn và 3 tổ hợp hai phụ âm).

<sup>2</sup>Các ví dụ trong bài đều được trình bày theo nguyên lý âm vị học.

<sup>1</sup>Đó là các ông/bà: 1/ Đinh Văn Sười, nam, sinh năm 1939 (tên tiếng Bhnong là ưng Suyh); 2/ Hồ Văn Chương, nam, sinh năm 1978 (tên tiếng Bhnong là ưng Chương); 3/ Hồ Văn Chí, nam, sinh năm 1980 (tên tiếng Bhnong là ưng Chiq); 4/ Hồ Thị Nhiền, nữ, sinh năm 1950 (tên tiếng Bhnong là l Nhiềng).

## 2.1. Các phụ âm đầu

### \* Các phụ âm đầu đơn

Tiếng Bhnong có 32 phụ âm đầu đơn, danh sách cụ thể trong Bảng 1 (thể hiện cả phương thức cấu tạo và vị trí phát âm của chúng). Bảng 1 (và Bảng 4 ở phần sau) được trình bày theo quy cách của IPA mới cập nhật năm 2020, theo đó các phụ

âm tiếng Bhnong chuẩn được tạo ra bằng 8 phương thức phát âm và được xếp thành 8 hàng riêng. Hình thức trình bày này khác với cách trình bày của nhiều tác giả ở Việt Nam trước đây, trong đó có chính chúng tôi (xem, chẳng hạn: Đoàn Thiện Thuật, 1977; Nguyễn Hữu Hoành, 2006; Bùi Đăng Bình, Nguyễn Văn Thanh, 2011).

**Bảng 2: Các bối cảnh ngữ âm đồng nhất là các từ tiếng Bhnong chuẩn có chứa phụ âm đầu đơn**

TT	Các phụ âm đầu đơn	Các cặp từ tiếng Bhnong	Nghĩa tiếng Việt
1	/p/	/pɛe/ - /ʔɛe/; /po pe/ - /to/	ba (số) - có; vỏ viên/vỏ nhàu - đến
2	/pʰ/	/pʰiʔ/ - /jiʔ/; /pʰɛe/ - /kʰee/	no - ốm/đau; gạo - trắng
3	/b/	/boʔ/ - /toʔ/; /baʔ/ - /daʔ/	ông - nửa/thêm; cha/bò - của (sở hữu)
4	/m̥/	/m̥aʔ/ - /maʔ/; /m̥oʔ/ - /boʔ/	đỉnh - không (phủ định); xấu - ông
5	/m/	/mih/ - /jih/; /muh/ - /duh/	bác - cạnh; mũi - khó khăn
6	/v/	/veh/ - /meh/; /vaʔ/ - /taʔ/	về - hỏi, gần - râu/xốt
7	/ʋ/	/vǎi/ - /plǎi/; /vɛʔ/ - /sɛʔ/	ở - qua/trái; chốc/lát - dạt/tàn/dãn
8	/t/	/to/ - /so/; /ton/ - /log/	góc - sữa; trộm/cắp - trên
9	/tʰ/	/tʰɔn/ - /lon/	túi - giữa
10	/d/	/dum/ - /hum/; /doh/ - /poh pah/	đồ/chín - tấm; cho/đưa - vội vã
11	/n/	/naw/ - /kraw/; /sanəm/ - /sanəm/	mới - kêu/gọi; sỏi - nằm
12	/n̥/	/n̥ɔm/ - /kr̥ɔm/; /kanee/ - /ʔee/	nhiều - sẫm; chuốt - có
13	/r/	/rak/ - /krak/; /ɾɛ/ - /bɛ/	cải/nấu/mãi - cũng; đá - cô tiên
14	/r̥/	/ran/ - /salon/; /ran/ - /kran/	lung - sao; hoa - vách (đá)
15	/s/	/sǎn/ - /mǎn mǎn/; /sɛn/ - /krɛn/	đã - đêm; gió - nhanh
16	/z/	/zuon/ - /buon/; /zam/ - /tam/	chúng tôi - bọn; khoáng - kip
17	/l/	/loʔ/ - /soʔ sɔʔ/; /lon/ - /kon/	biết - buổi sáng; nón - con
18	/l̥/	/lam/ - /tam/; /la/ - /sa/	lắm/nhiều - kip; lá - vôi
19	/li/	/lah/ - /lah/; /tuh/ - /muh/	sáng - đi; đến - mũi
20	/s̥/	/sa/ - /la/	vôi - lá
21	/c/	/ca/ - /ma/; /ceh/ - /jeh/	ăn - có/dĩ/thim; viết - thịt
22	/li/	/liʔ/ - /pʰiʔ/; /jeh/ - /ceh/	ốm/đau - no; thịt - viết
23	/n̥/	/n̥ǎn/ - /n̥ǎn/; /nuoi/ - /suoi/	đắng - thẳng; bụi/khối - lâu
24	/n̥/	/n̥am/ - /lam/; /n̥ǎn/ - /brǎn/	khóc - lăm/nhiều; thẳng - đen
25	/ji/	/jaʔ/ - /baʔ/; /jet/ - /tet/	mang/đem/đưa - công; xách - sát
26	/k/	/kan/ - /kran/; /koh/ - /loh/	cắm - dốc đứng; chậu/chém - chày
27	/q/	/quon/ - /tuon/; /quoi/ - /tuoi/	cái cầu - khiêng; bầy - lâu/chậm
28	/kʰ/	/kʰɛe/ - /pʰɛe/	trắng/thắng - gạo
29	/ŋ/	/ŋam/ - /nam/; /ŋew/ - /hew/	ngọt - khóc; trái - rì rào
30	/ŋ/	/ŋǎi/ - /plǎj/	ngày - quả/trái
31	/ʔ/	/ʔoh/ - /bɔh/	em - muối
32	/h/	/haw/ - /kraw/	leo/trèo - kêu/gọi

Bảng 3: Ví dụ về các tổ hợp phụ âm làm âm đầu

TT	Tổ hợp phụ âm đầu tiếng Bhnong	Các từ tiếng Bhnong	Nghĩa tiếng Việt
1	/pl/	/plɛŋ/, /plɔj/	trời, quả trai
2	/kr/	/krɛm/, /takraʔ/	sấm; con hổ
3	kl	/klaŋ/, /klej/	diều hâu, trán
4	/br/	/brɪ/, /brɛl/	rừng trời không gian; sớm/nhanh
5	/pr/	/proh/	chạy
6	/bl/	/blu/	đùi
7	/bn/	/bnɔŋ/	tên tự gọi tộc người Bhnong
8	/ml/	/ramlaŋ/	rẻ
9	/m/	/mlo/, /samluh/	nhỏ, cây trúc
10	/mr/	/mrok mrok/, /mru mru/	voi voi (mãng); ùn ùn
11	/mɹ/	/tanɹah/, /samrɔŋ/	xỏ; vắn
12	/ɲr/	/ɲrɛm/, /ɲret ɲraʔ/	rám (tứ tương thanh), khô khô (tiếng ngáy)
13	/ɲr/	/tanɹah/, /ɲraw/	toái/nhoài, chim sáo
14	/m/	/mlo/	nhũ; nhỏ; góc
15	/qr/	/qrɪn qrup/	rình rình
16	/ql/	/qlaŋ/	ngon (cây)

Bảng 4: Các phụ âm cuối đơn tiếng Bhnong

Vị trí	Phong cách				
	Hai môi	Lợi - Đầu lưỡi	Mặt lưỡi - Ngạc	Mạc	Họng
Tắc nỏ	p	t		k	ʔ
Mũi	m	n	ɲ	ŋ	
Xát					h
Lông	w				
Lông bên		l			

Ở các nghiên cứu trước đây, đặc điểm phát âm của các phụ âm tiếng Bhnong đã được miêu tả trong bài viết của Nguyễn Hữu Hoành (2006) và phát triển trong một công trình nghiên cứu của Bùi Đăng Bình và Nguyễn Văn Thanh (2011: 45-60). Tuy

nhiên, các nghiên cứu này không đưa ra các bối cảnh ngữ âm đồng nhất khi trình bày danh sách các phụ âm tiếng Bhnong. Vì vậy, ở Bảng 2 chúng tôi trình bày các từ tiếng Bhnong có chứa các phụ âm này là những bối cảnh ngữ âm đồng nhất theo nguyên lý âm vị học của N.S. Trubetzkoy (1969) làm ví dụ.

Trong tiếng Bhnong chuẩn, các phụ âm mũi, phụ âm rung, phụ âm lỏng bên có sự đối lập đều đặn nét thanh tinh tạo thành các cặp phụ âm hữu thanh và vô thanh: /m/ - /m̥/, /n/ - /n̥/, /ɲ/ - /ɲ̥/, /l/ - /l̥/, /l̥/ - /l̥̥/, /l̥/ - /l̥̥/.

#### \* Tổ hợp phụ âm đầu

Tiếng Bhnong có 16 tổ hợp phụ âm làm âm đầu, gồm: /pl kr kl ɸr pr ɸl ɸn ml ɸl mr mɹ ɲr ɲr m̥l gr gl/. Các ví dụ cụ thể về các từ tiếng Bhnong có tổ hợp phụ âm đầu xem trong Bảng 3.

Các tổ hợp phụ âm đầu tiếng Bhnong chuẩn có một số điểm đáng chú ý sau: Một là, tiếng Bhnong chuẩn chỉ có các tổ hợp hai phụ âm mà chúng tôi dùng âm vị học CV để gán nhãn là  $C_1C_2$ . Hai là, trong tổ hợp  $C_1C_2$  thì  $C_1$  có thể là một phụ âm bất kỳ trong số 32 phụ âm, trong khi đó  $C_2$  thường là một trong 3 phụ âm /n/, /l/, /l̥/. Có duy nhất một từ /m̥lɔl/ (nghĩa tiếng Việt: nhũ/nhỏ/ngóc) có  $C_2$  là phụ âm /l̥/.

#### 2.2. Các phụ âm cuối tiếng Bhnong

##### \* Các phụ âm cuối đơn

Tiếng Bhnong có 12 phụ âm đơn làm âm cuối, cụ thể trong Bảng 4.

Các phụ âm cuối đơn và các phụ âm đầu đơn vừa có những điểm giống nhau, vừa có

những điểm khác biệt. Giống nhau ở chỗ, chúng đều được tạo ra ở nhiều vị trí phát âm khác nhau trong bộ máy phát âm, bằng nhiều phương thức phát âm khác nhau, có nét thanh tinh (hữu thanh/vô thanh). Còn những điểm khác nhau là:

- Số lượng các phụ âm cuối đơn ít hơn các phụ âm đầu đơn (12 so với 32).

- Các phụ âm cuối được tạo ra ở 5 vị trí khác nhau, trong khi đó các phụ âm đầu đơn được tạo ra ở 7 vị trí trong bộ máy phát âm.

- Các phụ âm cuối được phát âm bằng 5 phương thức, trong khi đó số lượng các phương thức phát âm tạo ra các phụ âm đầu là 8.

- Chất lượng các phụ âm cuối đơn khác với chất lượng các phụ âm đầu đơn tương ứng ở chỗ nếu các phụ âm đầu được phát âm mạnh ở đầu thì các phụ âm cuối được phát âm mạnh ở cuối.

- Sự khác biệt về chức năng: Các phụ âm đầu có chức năng mở đầu âm tiết. Còn các phụ âm cuối có chức năng đóng/khép hay kết thúc âm tiết.

Các bối cảnh ngữ âm đồng nhất là các từ tiếng Bhnong chuẩn có chứa các phụ âm cuối đơn được chúng tôi trình bày ở Bảng 5.

*\* Tổ hợp phụ âm cuối*

Tiếng Bhnong có 3 tổ hợp phụ âm làm âm cuối, gồm: /wʔ/, /jɰ/, /jʔ/. Ví dụ trong các từ tiếng Bhnong như:

+ /wʔ/: /sɰwʔ/ (bản), /lacaw/ (tá), /law/ (láo),...

+ /jɰ/: /ʔɰjɰ/ (minh), /katɰjɰ/ (đá - động từ), /bɰjɰ/ ((con) rắn),...

+ /jʔ/: /lapuoj/ ((con) ốc), /laraj/ (mia), /laozj/ (hát đối),...

Tương tự như các phụ âm đơn, các tổ hợp phụ âm cuối cũng có những điểm giống và khác với các tổ hợp phụ âm đầu. Giống nhau ở chỗ chúng đều là các tổ hợp hai phụ âm. Trong tổ hợp hai phụ âm  $C_1C_2$  có một phụ âm lòng và/hoặc lòng bên và một phụ âm khác. Còn khác nhau ở chỗ: Thứ nhất, về số lượng các tổ hợp phụ âm, tiếng Bhnong chuẩn chỉ có 3 tổ hợp phụ âm cuối trong khi đó có 16 tổ hợp phụ âm đầu. Thứ hai, trong tổ hợp  $C_1C_2$ , trật tự xuất hiện các phụ âm thành viên cũng khác nhau.

Nếu ở các tổ hợp phụ âm đầu, phụ âm lòng, phụ âm rung, phụ âm mũi và/hoặc phụ âm lòng bên thường ở vị trí  $C_2$ , thì ngược lại, ở các tổ hợp phụ âm cuối, phụ âm lòng và/hoặc lòng bên xuất hiện ở vị trí  $C_1$ .

**3. Phụ âm trong từ**

Xét về hình thức ngữ âm, các từ khác nhau của tiếng Bhnong chuẩn có thể chia thành các từ có 1 âm tiết, 2 âm tiết, 3 âm tiết, 4 âm tiết (xem thêm: Bùi Đăng Bình, Nguyễn Văn Thanh, 2011).

Sau đây là một số ví dụ về các từ tiếng Bhnong chuẩn.

**Bảng 5: Các bối cảnh ngữ âm đồng nhất là các từ tiếng Bhnong chuẩn có chứa các phụ âm cuối đơn**

TT	Các phụ âm cuối đơn	Các từ tiếng Bhnong	Nghĩa tiếng Việt
1	/p/	/tap/ - /tat/	vỗ (tay) - dứt
2	/t/	/mut/ - /muh/	vào - mũi
3	/k/	/bak/ - /bat/	(nước) dênh - thuận
4	/ʔ/	/muʔ/ (trong từ: /samiʔ muʔ/) - /muʔ/	riêu - mũi
5	/m/	/mam/ - /mak/ (trong từ: /tɔŋ hok tɔŋ mak/)	sắt - bùa bện/lung tung
6	/n/	/tan/ - /tam/	đan - kẹp
7	/ɲ/	/ʔaɲɲ/ - /ʔaɲɲ/	thò - gần
8	/ŋ/	/mɲ mɲ/ - /mɲ/	đém - mắt
9	/h/	/mah/ - /maj/	vàng - đầu
10	/w/	/kataw/ - /katam/	mía - cua
11	/j/	/maj/ - /mam/ - /mah/	đầu - vàng - sắt
12	/l/	/sɰapwɰl/ - /ɰwɰn/	gia đình/đàn - chúng/bon/nhóm

- Từ có 1 âm tiết: /muh/ (mũi), /lah/ (đi), ca (ăn), /pet (trông),...

- Từ có 2 âm tiết: /ʔatuk/ (quần), /ʔazah/ (áo), /tatajh/ (nói), /papānj/ (nghĩ),...

- Từ có 3 âm tiết: /sudaʔ daʔ/ (lão đạo), /javovj vāj/ (loang choạng),...

- Từ có 4 âm tiết: /lamun laʔat/ (hiền lành), /lahau laʔo/ (đậu dăng), /lamɔj laʔaj/ (ở đây ở kia), /ɔj hok tāj mak/ (linh ta linh tinh),...

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, trong tiếng Bhnong chuẩn các phụ âm và tổ hợp phụ âm tham gia vào cấu tạo tất cả các từ thuộc các kiểu loại khác nhau và xuất hiện ở 3 vị trí là đầu từ, giữa từ và cuối từ. Ở các từ đơn tiết, các phụ âm và tổ hợp phụ âm xuất hiện ở hai vị trí đầu từ và cuối từ. Còn ở các từ đa tiết (các từ 2 âm tiết, 3 âm tiết, 4 âm tiết), chúng xuất hiện ở ba vị trí trong từ là đầu, giữa và cuối từ.

#### 4. Kết luận

Như vậy, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, tiếng Bhnong chuẩn hiện nay ở plây Kadhok Măng có tất cả 63 phụ âm đơn và tổ hợp phụ âm. Các phụ âm và tổ hợp phụ âm xuất hiện ở nhiều vị trí khác nhau trong từ. Ở các từ đơn tiết, chúng có mặt ở hai vị trí đầu từ và cuối từ. Ở các từ đa tiết, chúng có ở ba vị trí đầu từ, giữa từ và cuối từ. Ở các vị trí khác nhau trong từ, các phụ âm và tổ hợp phụ âm có những đặc điểm riêng. Chúng mạnh ở đầu khi đóng vai trò làm các âm đầu và mạnh ở cuối khi làm các âm cuối. Các phụ âm khác nhau phân biệt nhau nhờ các đặc điểm phát âm: vị trí phát âm, phương thức phát âm, hữu thanh và vô thanh, bật hơi và không bật hơi, v.v...

Các phụ âm và tổ hợp phụ âm cùng với các hiện tượng ngữ âm khác làm thành hệ thống âm vị học tiếng Bhnong hiện nay. Các bối cảnh ngữ âm đồng nhất là các từ khác nhau của tiếng Bhnong dùng để phân xuất các âm vị phụ âm được chúng tôi đưa

ra để chứng tỏ sự tồn tại của các phụ âm và tổ hợp phụ âm này. Ở nghiên cứu này của chúng tôi, vị trí, vai trò và chức năng của các phụ âm và tổ hợp phụ âm ở trong các từ cũng được làm rõ. Đây là những kết quả nghiên cứu rất mới, khác so với các nghiên cứu đã có về phụ âm tiếng Bhnong nói riêng và về tiếng Bhnong nói chung. Kết quả nghiên cứu này có thể giúp phục vụ nhiều mục đích thực tiễn khác nhau liên quan đến tiếng Bhnong, như việc dạy và học tiếng Bhnong ở tỉnh Quảng Nam, việc nghiên cứu các đặc điểm phương ngữ của hệ thống phụ âm này ở khoảng 30 plây người Bhnong, việc so sánh đối chiếu phụ âm tiếng Bhnong với phụ âm các ngôn ngữ khác □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bùi Đăng Bình, Nguyễn Văn Thanh (2011), "Tiếng Bhnong trong tiến trình trở thành ngôn ngữ thành văn", *Hội thảo Ngữ học toàn quốc*, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam - Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, Đà Nẵng.
2. Nguyễn Hữu Hoàn (2004), "Về mối quan hệ ngôn ngữ giữa các nhóm địa phương thuộc dân tộc Giê - Triêng", *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 7.
3. Tấn Sĩ, Thanh Huyền (2019), *Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa người Bhnong*, <http://baodantoc.vn/bao-ton-phat-huy-ban-sac-van-hoa-nguoi-bhnong-32753.htm>, truy cập ngày 22/6/2020.
4. Nguyễn Văn Thanh (2006), *Nguồn gốc dân tộc - dân cư và quá trình hình thành xã, thôn huyện Phước Sơn tỉnh Quảng Nam*, Ban Tuyên giáo Huyện Ủy Phước Sơn, Quảng Nam.
5. Trubetzkoy, N.S. (1969), *Principles of phonology*, Translated by Christiane A.M. Baltaxe, University of California Press, Berkeley and Los Angeles.